

Số: 994/SKH-TH

Bắc Giang, ngày 10 tháng 12 năm 2008

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và công tác kế hoạch năm 2009; phương hướng, nhiệm vụ và nội dung chủ yếu trong công tác chỉ đạo triển khai thực hiện kế hoạch Nhà nước năm 2010

Phần thứ nhất

KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ CÔNG TÁC KẾ HOẠCH NĂM 2009

I. VỀ TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI CỦA TỈNH NĂM 2009

Năm 2009 cùng với cả nước, kinh tế - xã hội của tỉnh gặp nhiều khó khăn do khủng hoảng tài chính và suy giảm kinh tế thế giới đã tác động trực tiếp đến các lĩnh vực sản xuất công nghiệp-TTCN, thu hút đầu tư, đời sống, lao động và việc làm... Trước tình hình đó, UBND tỉnh đã bám sát sự lãnh đạo, chỉ đạo của Chính phủ, của Tỉnh uỷ, HĐND tỉnh; kịp thời đề ra những giải pháp tích cực nhằm ngăn chặn đà suy giảm kinh tế, tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, đẩy mạnh phát triển nông nghiệp; triển khai thực hiện quyết liệt chính sách kích cầu, chính sách an sinh xã hội của Chính phủ... cùng với sự nỗ lực của các cấp, các ngành, doanh nghiệp, nhân dân và lực lượng vũ trang trong tỉnh, trong đó có sự đóng góp không nhỏ của ngành kế hoạch, nền kinh tế - xã hội của tỉnh đã vượt qua thời điểm khó khăn nhất; tốc độ tăng trưởng GDP cả năm ước đạt 6,9%, trong đó nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,7%, công nghiệp - xây dựng tăng 9,8%, dịch vụ tăng 9,1%; các lĩnh vực giáo dục- đào tạo, văn hoá - xã hội, y tế có tiến bộ; đời sống nhân dân ổn định; quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội được giữ vững, nổi bật là:

1. Sản xuất công nghiệp - TTCN mặc dù còn nhiều khó khăn, song đã dần hồi phục lại đà tăng trưởng

Với những giải pháp tích cực hỗ trợ sản xuất kinh doanh từ phía nhà nước cũng như sự nỗ lực của các doanh nghiệp... giá trị sản xuất năm 2009 ước đạt 2.987 tỷ đồng, bằng 92% kế hoạch và tăng 14,1% so với năm 2008, trong đó khu vực có vốn đầu tư nước ngoài tăng 30,3%; khu vực ngoài quốc doanh tăng 17%; khu vực kinh tế Nhà nước tăng 3,4%. Một số địa phương có mức tăng giá trị sản xuất khá so với năm 2008 như: Thành phố Bắc Giang tăng 37,5%, Hiệp Hoà tăng 32,2%...

2. Sản xuất nông nghiệp được mùa, đã trở thành “trụ đỡ” trong suy giảm kinh tế, góp phần quan trọng vào ổn định xã hội.

Trong năm, UBND tỉnh đã ban hành nhiều đề án, chính sách mới cho phát triển sản xuất nông nghiệp, trong đó có một số đề án, chính sách quan trọng đã sớm đi vào thực tiễn như: Chính sách hỗ trợ phát triển khoai tây chất lượng; Chính sách hỗ trợ đầu

tư phát triển vùng rau chế biến; thực hiện phương án rà soát bàn giao rừng và đất rừng từ các Công ty Lâm nghiệp, lâm trường về địa phương quản lý...; đầu tư cho hạ tầng nông nghiệp, nông thôn tăng 130% so với năm 2008. Do vậy sản xuất nông nghiệp được mùa toàn diện; năng suất lúa đạt 51,4 tạ/ha, tăng 8,6% cùng kỳ; sản lượng lương thực 613 nghìn tấn, vượt 4% kế hoạch, tăng 7,8% so năm 2008 (đạt cao nhất từ trước tới nay) diện tích rau chế biến tăng 2 lần so năm 2008;

Chăn nuôi tiếp tục phát triển, tổng đàn lợn 1,11 triệu con, tăng 7,9%; đàn gia cầm 14,4 triệu con, tăng 19,3%; đàn bò trên 150,3 nghìn con, tăng 0,6% so với cùng kỳ. Đã phát hiện và khống chế kịp thời dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm, bảo vệ an toàn cho sản xuất; tổng sản lượng thủy sản các loại đạt hơn 19.300 tấn, tăng 11,4% so với năm 2008.

3. Thu ngân sách có cố gắng; dư nợ tín dụng tăng khá; thương mại, dịch vụ và xuất khẩu trong khó khăn vẫn có bước phát triển.

UBND tỉnh đã chỉ đạo ngành thuế thực hiện nghiêm túc chủ trương giãn, hoãn nộp thuế với số tiền 103 tỷ đồng cho các doanh nghiệp, hộ sản xuất kinh doanh... Tổng thu ngân sách cả năm ước đạt 1.360 tỷ đồng, trong đó thu ngân sách nội địa ước đạt 1.010 tỷ đồng, bằng 112,2% dự toán và tăng 6,2% so với năm 2008; 10/10 huyện, thành phố đều thu vượt dự toán năm, trong đó một số huyện thu đạt kết quả cao như: Tân Yên, Lục Nam, Lạng Giang...

Ước đến 31/12/2009 nguồn vốn tín dụng huy động trên địa bàn đạt 7.496 tỷ đồng, tăng 23%; dư nợ tín dụng đạt 10.042 tỷ đồng, tăng 29% so với 31/12/2008. Tổng dư nợ cho vay hỗ trợ lãi suất đến 17/11/2009 đạt 3.598 tỷ đồng, chiếm 35,8% tổng dư nợ, đã có 80.547 đối tượng được hưởng chính sách ưu đãi, tổng số tiền hỗ trợ lãi suất đạt 56,1 tỷ đồng. Cho vay ưu đãi hỗ trợ hộ nghèo và các đối tượng theo Nghị quyết 30a/2008/NQ-CP của Chính phủ, kết quả đã có 8.113 đối tượng được vay, tổng dư nợ đạt trên 71,3 tỷ đồng.

Tổng mức lưu chuyển hàng hoá bán lẻ và dịch vụ năm 2009 ước đạt 5.587 tỷ đồng, tăng 17,8% so với năm 2008. Kim ngạch xuất khẩu ước đạt 200,4 triệu USD, tăng 19,2% so với năm 2008. Kim ngạch nhập khẩu ước đạt 183,3 triệu USD, tăng 15,4% so với năm 2008.

4. Thu hút đầu tư chịu tác động mạnh của suy giảm kinh tế, song vẫn có thêm một số dự án mới; việc triển khai thực hiện vốn kích cầu đầu tư của Chính phủ đạt kết quả tích cực.

Từ đầu năm đến nay đã thu hút được 86 dự án đầu tư trong nước, vốn đăng ký 2.197 tỷ đồng, 10 dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài, vốn đăng ký 31,1 triệu USD. Lũy kế đến nay, toàn tỉnh thu hút 446 dự án đầu tư trong nước, vốn đăng ký đạt trên 25.130 tỷ đồng, vốn thực hiện ước đạt 9.000 tỷ đồng, bằng 35,8% vốn đăng ký; 77 dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài, tổng vốn đăng ký 439,04 triệu USD, vốn thực hiện khoảng 160 triệu USD, bằng 36,4% vốn đăng ký; có thêm 600 doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện đăng ký thành lập mới, tăng 47%, vốn đăng ký đạt 1.910 tỷ đồng, tăng 31,5% so với năm 2008. Nâng tổng số doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện đăng ký trên địa bàn tỉnh là 2.416 đơn vị, với số vốn đăng ký trên 5.585 tỷ đồng.

Đã làm tốt công tác chuẩn bị đầu tư, chủ động bám sát các bộ, ngành TW, tranh thủ được một lượng lớn vốn kích cầu đầu tư của Chính phủ đầu tư cho một số dự án lớn như đường nối tỉnh lộ 398 đi QL18; bệnh viện đa khoa tỉnh 800 giường; công trình thủy lợi hồ Sông Sỏi - Yên Thế... nâng tổng vốn đầu tư XDCB năm 2009 lên 2.173 tỷ đồng; ước đến 31/12/2009 giá trị khối lượng thực hiện đạt 2.120 tỷ đồng, bằng 97,5% kế hoạch; giá trị khối lượng giải ngân 1.924 tỷ đồng, bằng 88,6% kế hoạch. Riêng vốn đầu tư XDCB tập trung giao đầu năm là 892 tỷ đồng, giá trị khối lượng thực hiện đạt 883 tỷ đồng, bằng 99%, giá trị giải ngân đạt 810 tỷ đồng, bằng 90,8% kế hoạch.

5. Các lĩnh vực giáo dục và đào tạo, dạy nghề; y tế, văn hoá - thể dục thể thao, tiếp tục được duy trì và có một số mặt tiến bộ.

Quy mô, mạng lưới, chất lượng giáo dục có chuyển biến về chất, trình độ giáo viên đạt chuẩn trở lên ở các bậc học đều tăng so với năm 2008; kỳ thi tuyển sinh đại học, cao đẳng năm 2009, Bắc Giang xếp thứ 17/63 tỉnh, thành phố về điểm thi trung bình cao nhất. Dự kiến đến hết năm 2009, toàn tỉnh có 50% số trường học đạt chuẩn quốc gia; tỷ lệ phòng học kiên cố ngành học phổ thông đạt 80%.

Công tác bảo vệ chăm sóc sức khỏe nhân dân thường xuyên được quan tâm, các cơ sở khám chữa bệnh đã tích cực đổi mới...; tăng cường cán bộ y tế tuyến tỉnh về các bệnh viện tuyến huyện; đẩy mạnh liên doanh liên kết trong lĩnh vực y tế; hệ thống các bệnh viện đã được cải tạo, nâng cấp và xây mới... do đó chất lượng khám, chữa bệnh từng bước được nâng cao. Đã triển khai quyết liệt các biện pháp phòng, chống dịch cúm A (H1N1); mạng lưới y tế cơ sở được tăng cường, dự kiến đến hết năm 2009, tỷ lệ xã đạt chuẩn quốc gia về y tế đạt 87% (vượt kế hoạch 9%).

Đã tổ chức nhiều hoạt động văn hoá, văn nghệ chào mừng kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước; Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số tỉnh Bắc Giang lần thứ nhất thành công tốt đẹp; Đại hội thể dục - thể thao từ cơ sở đến toàn tỉnh lần thứ VI. Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá” tiếp tục duy trì và phát triển; nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội có chuyển biến; đã khắc phục cơ bản tình trạng cán bộ, công chức, viên chức uống rượu trong ngày làm việc; công tác xây dựng, củng cố và hoàn thiện các thiết chế văn hoá thông tin cơ sở được quan tâm đầu tư, đến nay đã có 7/10 huyện, thành phố có đầy đủ các thiết chế văn hoá; có 94 nhà văn hoá xã; 1.846 nhà văn hoá thôn, bản, khu phố; 38 thư viện xã; 182 thư viện thôn.

6. Chính sách an sinh xã hội được thực hiện có kết quả, giải quyết việc làm mới có nhiều cố gắng, đời sống nhân dân cơ bản ổn định và có bước cải thiện.

Đã thực hiện đầy đủ các chế độ đối với các đối tượng chính sách xã hội, người có công trên địa bàn. Thực hiện Đề án giảm nghèo nhanh và bền vững theo Nghị quyết số 30a của Chính phủ đối với huyện Sơn Động bước đầu có kết quả; hoàn thành xoá nghèo đối với 273 hộ gia đình chính sách; thực hiện tốt cơ chế hỗ trợ đối với người dân khi nhà nước thu hồi từ 50% đất nông nghiệp trở lên. Tích cực hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở, đến nay đã có 3.199 hộ triển khai xây dựng nhà ở, trong đó có 1.309 hộ đã xây xong và đưa vào sử dụng; hoàn thành việc cấp thẻ BHYT cho người nghèo và người dân tại các xã đặc biệt khó khăn với trên 329.000 thẻ.

Công tác xoá đói, giảm nghèo được các cấp, các ngành quan tâm chỉ đạo thực

hiện bằng nhiều biện pháp và đạt kết quả khá, tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 13,7%, giảm 4,08% so với năm 2008 (vượt kế hoạch 2,08%).

Quan tâm chỉ đạo thực hiện nhiều biện pháp hỗ trợ doanh nghiệp duy trì việc làm, tạo việc làm mới, tháo gỡ khó khăn trong xuất khẩu lao động. Dự kiến đến hết năm toàn tỉnh tạo việc làm mới cho trên 24.000 người, trong đó có trên 2.700 người đi xuất khẩu lao động (là 1 trong 3 tỉnh có số người xuất khẩu lao động nhiều nhất toàn quốc).

7. Công tác giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo; phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí được đẩy mạnh.

Công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo đã được UBND tỉnh chỉ đạo với nhiều biện pháp quyết liệt, tập trung trọng tâm vào những vụ việc phức tạp, kéo dài. Đã duy trì thường xuyên việc giao ban trực tuyến hàng tháng giữa Chủ tịch UBND tỉnh với Chủ tịch UBND các huyện, thành phố về công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo; chỉ đạo nâng cao chất lượng giải quyết khiếu nại, tố cáo ngay từ cơ sở, đã hạn chế phát sinh khiếu kiện vượt cấp lên tỉnh và lên Trung ương và giảm số vụ khiếu kiện phức tạp kéo dài (trong năm 2009 đã giải quyết xong 12/28 vụ).

Từ đầu năm đến nay, qua công tác thanh tra, đã kiến nghị xử lý trên 12 tỷ đồng và 7.483 m² đất, xử lý thu hồi cho NSNN trên 8,5 tỷ đồng, giảm trừ thanh quyết toán trong XDCB trên 1,3 tỷ đồng, xử phạt vi phạm hành chính 387,7 triệu đồng, xử lý bằng biện pháp tài chính khác trên 2,5 tỷ đồng. Xử lý kỷ luật 4 tập thể và 24 cán bộ có sai phạm trong công tác quản lý và chuyển 1 vụ việc sang cơ quan điều tra xử lý theo quy định của pháp luật

8. Công tác quốc phòng quân sự địa phương tiếp tục được tăng cường; an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội được giữ vững.

Đã duy trì nghiêm các chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, hoàn thành tốt kế hoạch bồi dưỡng kiến thức quốc phòng cho các đối tượng. Tổ chức tốt cuộc diễn tập khu vực phòng thủ ở các huyện: Việt Yên, Lục Ngạn gắn với công tác phòng không nhân dân tỉnh Bắc Giang năm 2009. Lực lượng Công an đã kịp thời phát hiện và đấu tranh có hiệu quả đối với các loại tội phạm và tệ nạn xã hội; góp phần giữ vững ổn định tình hình trật tự xã hội.

Công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông được tăng cường. Các cấp, các ngành đã phối hợp triển khai thực hiện đồng bộ, quyết liệt nhiều biện pháp theo Nghị quyết số 32 của Chính phủ; chỉ thị số 17-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về tăng cường lãnh đạo công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được nêu trên, việc thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2009 còn một số hạn chế yếu kém cần khắc phục:

** Trên lĩnh vực kinh tế:*

- Tốc độ tăng giá trị sản xuất công nghiệp - TTCN thấp hơn năm 2008; các địa phương trọng điểm phát triển công nghiệp - TTCN của tỉnh đều có giá trị sản xuất tăng thấp hơn cùng kỳ như: Yên Dũng chỉ tăng 6,5%, Lạng Giang: 7,5%, Việt Yên: 9,7%...;

- Việc giao kế hoạch đầu tư XDCB ở một số huyện còn chậm; công tác bồi thường GPMB nhiều dự án kéo dài, một số dự án chậm triển khai phải gia hạn nhiều lần

đã làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện và giải ngân các nguồn vốn; nợ đọng trong XDCB chưa được các huyện quan tâm chỉ đạo quyết liệt, tính đến 31/10/2009 là 95,78 tỷ đồng, trong đó cấp huyện 7,58 tỷ đồng, cấp xã 88,2 tỷ đồng;

- Thu ngân sách tăng nhưng không bền vững, chưa toàn diện; thu tiền sử dụng đất vẫn chiếm 34,2% tổng thu ngân sách; thu từ nội bộ nền kinh tế chỉ tăng 12% so với thực hiện 2008;

- Nguồn vốn huy động của các ngân hàng thương mại tăng chậm; khả năng đáp ứng của hệ thống ngân hàng cho nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh còn hạn chế; dư nợ cho vay hỗ trợ lãi suất theo Quyết định số 443/QĐ-TTg và Quyết định số 497/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ còn thấp.

- Tình trạng ô nhiễm môi trường ngày càng gia tăng, nhất là ở một số khu vực làng nghề, vùng nông thôn. Công tác kiểm tra, xử lý các vi phạm trong hoạt động khai thác khoáng sản chưa được thường xuyên, nhất là đối với khai thác cát sỏi lòng sông; tình hình khiếu kiện tranh chấp liên quan đến đất đai có nhiều diễn biến phức tạp, nhất là ở các huyện: Hiệp Hoà, Việt Yên, Yên Dũng, Lục Ngạn.

** Trên lĩnh vực văn hoá - xã hội:*

- Kết quả đổi mới phương pháp dạy và học còn hạn chế; chất lượng giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh chuyển biến chậm; tình trạng dạy học chủ yếu qua “đọc-chép”, nặng lý thuyết, nhẹ thực hành chưa được khắc phục. Chất lượng giáo dục ngoài công lập; chất lượng đào tạo nghề chưa cao; cơ sở dạy nghề tuy có tăng về số lượng nhưng quy mô nhỏ, cơ sở vật chất yếu kém, nhiều cơ sở chưa đạt chuẩn theo quy định.

- Chất lượng khám chữa bệnh ở một số cơ sở y tế chưa cao; tinh thần thái độ phục vụ của một bộ phận cán bộ nhân viên y tế một số nơi còn biểu hiện tiêu cực, tạo dư luận xấu trong nhân dân. Một số bệnh truyền nhiễm đang có nguy cơ lây lan nhanh, nhất là dịch cúm A(H1N1) và dịch sốt xuất huyết (đã có 2 trường hợp tử vong do cúm A(H1N1) và 300 ca mắc sốt xuất huyết).

- Tình trạng mất vệ sinh an toàn thực phẩm tiếp tục gia tăng; tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên ở một số địa phương còn cao và đang có sự mất cân bằng lớn về giới tính khi sinh (ước tính tỷ số giới tính khi sinh nam/nữ của tỉnh năm 2009 là 122/100).

- Đời sống, việc làm của một bộ phận nhân dân gặp nhiều khó khăn, nhất là lao động trong các khu, cụm công nghiệp, lao động xuất khẩu phải về nước trước thời hạn; xuất khẩu lao động sụt giảm mạnh, không đạt kế hoạch đề ra. Công tác giải quyết việc làm sau đào tạo còn hạn chế, gây lãng phí trong đào tạo.

- Việc triển khai thực hiện công tác cứu trợ đột xuất cho người nghèo ở một số nơi còn chậm và dễ xảy ra sai phạm; chất lượng giảm nghèo chưa bền vững, tình trạng phát sinh hộ nghèo còn rất lớn nhất là ở các xã vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn (trong năm 2009 có 24.325 hộ thoát nghèo thì có tới 10.121 hộ nghèo phát sinh mới).

** Công tác nội chính:*

- Công tác tiếp dân ở cấp xã một số nơi hiệu quả không cao; chất lượng giải quyết một số vụ việc KNTC còn hạn chế, chưa triệt để, vẫn còn tình trạng tái khiếu,

tái tổ lên tỉnh. Việc thi hành quyết định giải quyết khiếu nại, tố cáo đã có hiệu lực pháp luật ở một số huyện chưa kiên quyết, có biểu hiện né tránh, ngại va chạm.

- Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội vẫn tiềm ẩn những nhân tố có thể gây mất ổn định về trật tự xã hội; tội phạm hình sự, ma tuý có chiều hướng gia tăng.

- Sự phối hợp trong giải quyết công việc giữa một số sở, ngành chưa đồng bộ. Việc thực cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại một số đơn vị triển khai chậm, có nơi còn mang tính hình thức, nhiều nội dung quy định thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông chưa được các cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện nghiêm túc; trình độ, kỹ năng quản lý nhà nước và trách nhiệm thi hành công vụ của một bộ phận cán bộ, công chức chưa đáp ứng được yêu cầu trong thời kỳ mới.

II. VỀ THỰC HIỆN CÔNG TÁC KẾ HOẠCH NHÀ NƯỚC NĂM 2009

1. Ưu điểm và kết quả: Đánh giá kết quả ước thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu về KT-XH năm 2009 theo các chỉ tiêu chủ yếu được UBND tỉnh giao tại Quyết định số 128/QĐ-UBND ngày 10/12/2008 đa số các huyện, thành phố đều giao chỉ tiêu cao hơn.

- Sản xuất nông nghiệp năm 2009 vẫn gặp nhiều khó khăn. Song với sự cố gắng nỗ lực của các cấp, các ngành và nhân dân, nên sản xuất nông nghiệp của các huyện, thành phố vẫn đạt khá, nhiều chỉ tiêu đạt và vượt kế hoạch đề ra.

- Về sản xuất CN-TTCN: Mặc dù có khó khăn do suy giảm kinh tế, nhưng các doanh nghiệp đã khắc phục khó khăn, duy trì sản xuất nên tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất vẫn đạt khá.

- Công tác bồi thường giải phóng mặt bằng được quan tâm, các ngành và các địa phương thường xuyên bám sát với doanh nghiệp, nhà đầu tư để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc liên quan đến công tác thu hồi đất, tạo điều kiện cho nhà đầu tư triển khai dự án.

- Thu ngân sách tăng khá, có 10/10 huyện, thành phố thu ngân vượt dự toán năm, trong đó một số huyện thu ngân sách đạt kết quả cao như: Tân Yên bằng 198,2%, Lục Nam bằng 182,7%, Lạng Giang bằng 166%; Yên Thế bằng 156,9% dự toán...

- Lĩnh vực văn hoá - xã hội được quan tâm, đời sống nhân dân cơ bản ổn định.

2. Một số tồn tại: Trong công tác giao kế hoạch, hầu hết các huyện, thành phố đều giao thiếu các chỉ tiêu kế hoạch mà UBND tỉnh đã giao; một số chỉ tiêu của các huyện, thành phố giao còn thấp hơn UBND tỉnh giao cho.

- Một số huyện không thực hiện đúng các chỉ tiêu hướng dẫn mà tỉnh đã giao cho để phân bổ cho các đơn vị trực thuộc, nên xảy ra tình trạng số kế hoạch của huyện giao thấp hơn và thiếu chỉ tiêu UBND tỉnh giao.

- Các chỉ tiêu hướng dẫn về phát triển kinh tế - xã hội và các chỉ tiêu phát triển bền vững chưa được trú trọng.

- Thực hiện kế hoạch về đầu tư XDCB, CTMTQG và các dự án lớn còn một số dự án, chương trình còn chậm, không đạt tiến độ đề ra.

- Việc thực hiện chế độ thông tin báo cáo của một số sở, ngành và một số huyện còn chậm so với quy định, chất lượng báo cáo còn thấp, thiếu đánh giá, phân tích...

Phần thứ hai
NỘI DUNG CHỦ YẾU TRONG CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH
THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2010

Thực hiện Quyết định số 1898/QĐ-TTg ngày 18/11/2009; Quyết định số 1908/QĐ-TTg ngày 19/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2010; Quyết định số 1770/QĐ-BKH và Quyết định số 278/QĐ-BKH ngày 19/11/2009 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội; kế hoạch đầu tư phát triển thuộc Ngân sách Nhà nước năm 2010; Quyết định 2880/QĐ-BTC ngày 19/11/2009 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2010 và thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư Bắc Giang báo cáo một số nội dung cần lưu ý trong chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch Nhà nước năm 2009 như sau:

I. MỘT SỐ MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU CHỦ YẾU PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI ĐÃ ĐƯỢC HĐND TỈNH KHÓA XVI, KỲ HỌP THỨ 16 THÔNG QUA

(1) Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GDP) từ 7,5-8%, trong đó: nông, lâm nghiệp, thủy sản tăng 2,8-3%, công nghiệp- xây dựng tăng 11,5- 12%, dịch vụ tăng 9-9,5%.

- Cơ cấu kinh tế: Nông, lâm nghiệp và thủy sản 31,5-30,7%; Công nghiệp- XD 34-34,5%; Dịch vụ 34,5-34,8%.

(2) Giá trị sản xuất công nghiệp 3.660 tỷ đồng, tăng 22,5% so với thực hiện năm 2009.

(3) GDP bình quân người/năm đạt 10,8 triệu VNĐ (tương đương 600 USD).

(4) Kim ngạch xuất khẩu 240 triệu USD, tăng 19,7% so ước thực hiện năm 2009. Kim ngạch nhập khẩu 200 triệu USD, tăng 9,1% so ước thực hiện năm 2009.

(5) Tổng thu ngân sách nội địa đạt 1.150 tỷ đồng; trong đó: thu tiền thu đầu giá quyền sử dụng đất 341,5 tỷ đồng (tăng 141,5 tỷ đồng so với Trung ương giao), xố số kiến thiết là 15 tỷ đồng. Nếu không tính tiền sử dụng đất thì dự toán thu NSNN năm 2010 là 764,5 tỷ đồng, tăng 22,8% so với ước thực hiện năm 2009.

(6) Huy động khoảng 7.700 tỷ đồng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội, tăng 10,8% so với ước thực hiện năm 2009.

(7) Tổng sản lượng lương thực có hạt 620 nghìn tấn, sản lượng lương thực bình quân đầu người đạt 396kg.

(8) Mức giảm tỷ lệ sinh 0,2‰;

(9) Tỷ lệ hộ nghèo là 10% (theo tiêu chí năm 2005), giảm 3,7% so với ước thực hiện năm 2009.

(10) Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia 55-60%, tăng 5-10% so với ước thực hiện năm 2009.

(11) Tỷ lệ lao động qua đào tạo 33%, tăng 3% so với ước thực hiện năm 2009.

(12) Tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt chuẩn quốc gia về y tế 95,6%, tăng 8,6% so với ước thực hiện năm 2009.

(13) Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng khoảng 19,5%, giảm 1,5% so với ước thực hiện năm 2009.

(14) Giải quyết việc làm mới cho 24.000 lao động (trong đó xuất khẩu lao động 5.500 người).

(15) Tỷ lệ dân cư thành thị sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 98%, tăng 0,5%; tỷ lệ dân cư nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 85%, tăng 6% so ước thực hiện năm 2009.

(16) Tỷ lệ hộ được công nhận danh hiệu “Gia đình văn hoá” đạt 80%; Tỷ lệ làng, bản, tổ dân phố đạt tiêu chuẩn văn hoá 55%.

II. KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ XDCB, CTMTQG, CT 135 VÀ DỰ ÁN TRỒNG MỚI 5 TRIỆU HA RỪNG NĂM 2010

1. Nguồn vốn đầu tư

Tổng kế hoạch vốn đầu tư XDCB từ ngân sách nhà nước năm 2010, Trung ương giao cho tỉnh là 834,51 tỷ đồng, tăng 81,9 tỷ đồng (tăng 10,9%) so năm 2009 (Kế hoạch sau khi thu hồi 60 tỷ đồng vốn ứng trước dự án di dân tái định cư TB1 là 774,5 tỷ đồng, tăng 2,9% so năm 2009), bao gồm:

- Vốn cân đối ngân sách địa phương 164,71 tỷ đồng, bằng năm 2009.

- Vốn TW hỗ trợ đầu tư theo mục tiêu chưa tính số vốn thu hồi 327,08 tỷ đồng, tăng 59,79 tỷ đồng (tăng 22,4%) so năm 2009.

- Vốn đầu tư phát triển các Chương trình MTQG, CT135, Dự án trồng mới 5 triệu ha rừng 102,72 tỷ đồng, tăng 16,9 tỷ đồng (tăng 19,7%) so năm 2009.

- Vốn nước ngoài (ODA) 40 tỷ đồng, tăng 5,25 tỷ đồng (tăng 15,1%) so năm 2009.

- Vốn thu tiền sử dụng đất (Trung ương giao) 200 tỷ đồng, bằng năm 2009;

Ngân sách tỉnh tăng thu để bổ sung tăng vốn đầu tư XDCB, gồm:

- Nguồn thu từ xổ số kiến thiết 10,71 tỷ đồng, giảm 2,29 tỷ đồng so năm 2009;

- Nguồn thu tiền sử dụng đất giao tăng thêm so với Trung ương giao là 141,5 tỷ đồng (tổng nguồn thu sử dụng đất là 341,5 tỷ đồng);

Như vậy, sau khi bổ sung thêm nguồn vốn đầu tư từ ngân sách tỉnh, tổng số vốn ngân sách dành cho đầu tư XDCB năm 2010 là 986,72 tỷ đồng, tăng 161,2 tỷ đồng (tăng 19,5%) so với KH giao đầu năm 2009.

Ngoài ra, nguồn vốn sự nghiệp Chương trình MTQG, Chương trình 135 và dự án trồng mới 5 triệu là 126,092 tỷ đồng.

2. Phân bổ kế hoạch đầu tư XDCB và CTMT Quốc gia năm 2010

2.1. Vốn cân đối ngân sách địa phương:

Tổng số 516,92 tỷ đồng (vốn cân đối ngân sách địa phương 164,71 tỷ đồng; tiền sử dụng đất 341,5 tỷ đồng; vốn xổ số kiến thiết là 10,71 tỷ đồng).

Phân bổ như sau:

- Hoàn trả tạm ứng kế hoạch năm 2010 và trả nợ ngân sách tỉnh vay 89 tỷ đồng;

- Đối ứng dự án ODA 1 tỷ đồng;

- Đối ứng các chương trình, dự án khác 13,24 tỷ đồng;

- Trả nợ các dự án đã có quyết định phê duyệt quyết toán 5 tỷ đồng;

- Bố trí 4 dự án hoàn thành năm 2010 với số vốn 5,5 tỷ đồng;

- Bố trí cho 12 dự án chuyển tiếp, với số vốn 47 tỷ đồng;

- Bố trí 2 dự án khởi công mới (giảm 6 dự án so năm 2009) với số vốn 27 tỷ đồng, tăng 8 tỷ đồng so năm 2009, gồm: Đường ngoài KCN Song Khê - Nội Hoàng (là công trình xây dựng hạ tầng tạo điều kiện thu hút đầu tư) 2 tỷ đồng; dự án trung tâm Văn hoá - Dịch vụ TP Bắc Giang (là công trình chào mừng Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII và 115 năm thành lập tỉnh) 25 tỷ đồng;
- Bố trí vốn cho công tác chuẩn bị đầu tư 2 tỷ đồng, bằng năm 2009;
- Nguồn thu tiền sử dụng đất để lại cho các huyện, thành phố 323,82 tỷ đồng, tăng 74,62 tỷ đồng so năm 2009.
- Hỗ trợ doanh nghiệp công ích 3,36 tỷ đồng.

2.2. Vốn Trung ương hỗ trợ đầu tư theo mục tiêu

Trung ương giao: 327,08 tỷ đồng, phân bổ như sau:

- Đầu tư theo Nghị quyết 37/NQ-TW là 96 tỷ đồng, trong đó giao 61 tỷ đồng cho các huyện, thành phố; Hỗ trợ hạ tầng thiết yếu cho các địa phương có đất thu hồi làm KCN 4 tỷ đồng; hỗ trợ đề án 13 xã nghèo huyện Lục Ngạn 3 tỷ đồng; hỗ trợ hạ tầng cụm công nghiệp 4 tỷ đồng; Hỗ trợ đề án xây dựng thí điểm nông thôn mới xã Tân Thịnh 1 tỷ đồng; Đối ứng các công trình cấp nước sạch tập trung 4 tỷ đồng; bố trí 1 dự án chuyển tiếp 2 tỷ đồng; 3 dự án hoàn thành 17 tỷ đồng;
- Hỗ trợ đầu tư hạ tầng du lịch 10 tỷ đồng, bố trí cho 2 dự án khởi công mới 7 tỷ đồng và 1 dự án chuyển tiếp 3 tỷ đồng.
- Dự án bảo tồn văn hoá: 5 tỷ đồng, bố trí cho 2 dự án khởi công mới;
- Chương trình giống cây trồng, vật nuôi, giống cây lâm nghiệp 5 tỷ đồng, đầu tư 1 dự án khởi công mới 3 tỷ đồng và 1 dự án chuyển tiếp 2 tỷ đồng.
- Hỗ trợ các dự án theo Quyết định 193/QĐ-TTg là 6 tỷ đồng, bố trí cho dự án sắp xếp, bố trí dân cư vùng sạt lở xã Thắng Cương;
- Đầu tư trung tâm y tế dự phòng 8 tỷ đồng, đầu tư 2 dự án khởi công mới (Trung tâm y tế dự phòng huyện Yên Thế và Trung tâm y tế dự phòng huyện Sơn Động);
- Dự án mở rộng mạng phủ sóng phát thanh miền núi phía Bắc 3 tỷ đồng;
- Hỗ trợ xây dựng trụ sở xã 4 tỷ đồng, bố trí hỗ trợ xây dựng 4 trụ sở xã thuộc 4 huyện Hiệp Hoà, Tân Yên, Lục Ngạn và Yên Thế;
- Trung tâm giáo dục quốc phòng 20 tỷ đồng;
- Đề án tin học hoá của Đảng 2,08 tỷ đồng;
- Hỗ trợ đối ứng các dự án ODA 18 tỷ đồng, bố trí cho dự án Trường CĐ công nghệ Việt Hàn, các dự án JICA và chương trình đảm bảo chất lượng trường học;
- Dự án di dân tái định cư TB1 là 90 tỷ đồng, trong đó bao gồm 60 tỷ đồng thu hồi khoản ứng trước;
- Dự án cải tạo nâng cấp đê sông Thương 25 tỷ đồng;
- Chương trình phòng chống cháy rừng 3 tỷ đồng, bố trí vốn cho 2 dự án hoàn thành giai đoạn 2006-2010;
- Đề án giảm nghèo nhanh và bền vững huyện Sơn Động theo Nghị quyết 30a/2008/NQ-CP là 20 tỷ đồng;
- Chương trình thí điểm nông thôn mới (xã Tân Thịnh, huyện Lạng Giang) 7 tỷ đồng;

- Hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở theo Quyết định 167/2008/QĐ-TTg là 5 tỷ đồng.

2.3. Vốn CTMT Quốc gia, CT 135, dự án trồng mới 5 triệu ha rừng:

Trung ương giao là 228,812 tỷ đồng, trong đó vốn đầu tư phát triển 102,72 tỷ đồng, vốn sự nghiệp 126,092 tỷ đồng.

2.4. Vốn nước ngoài (ODA):

Kế hoạch năm 2010 là 40 tỷ đồng, phân bổ cho Dự án thoát nước và vệ sinh môi trường TP Bắc Giang, Trường cao đẳng công nghệ Việt Hàn; các dự án JICA tài khoá VI và chương trình đảm bảo chất lượng trường học (SEQAP).

III. MỘT SỐ VẤN ĐỀ CẦN LƯU Ý TRONG CÔNG TÁC GIAO VÀ TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH NHÀ NƯỚC NĂM 2010

Năm 2010, hệ thống biểu tổng hợp kế hoạch theo khung hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư cơ bản như năm 2009; ngoài ra có thêm biểu các dự án hạ tầng và chương trình huyện nghèo theo Quyết định số 30a/2008/NQ-CP của Chính phủ.

Hệ thống biểu mẫu giao được phân làm 2 loại: 1 loại giao cho các sở, ngành và 1 loại giao cho UBND các huyện, thành phố.

Số lượng các chỉ tiêu giao cho các sở, ngành và UBND các huyện, thành phố năm 2010 được đầy đủ, công khai, minh bạch hơn so với năm 2009 theo hướng tăng chỉ tiêu giá trị, giảm các chỉ tiêu hiện vật, phân đầu hoàn thành và vượt mức kế hoạch 5 năm (2006-2010).

Cụ thể về phía huyện, thành phố giao bổ sung 10 chỉ tiêu như sau: (1) Chỉ tiêu tốc độ tăng trưởng và cơ cấu giá trị sản xuất; (2) Chỉ tiêu về thu ngân sách trên địa bàn; (3) Số xã, phường thị trấn đạt tiêu chuẩn phù hợp với trẻ em; (4) Số xã đạt chuẩn quốc gia về y tế; (5) Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng dưới 5 tuổi; (6) Tỷ lệ lao động qua đào tạo, tỷ lệ đào tạo nghề; (7) Giải quyết việc làm, xuất khẩu lao động; (8) Tỷ lệ làng, bản, tổ dân phố đạt tiêu chuẩn văn hoá, tỷ lệ hộ gia đình đạt tiêu chuẩn văn hoá; (9) Tỷ lệ hộ có công trình vệ sinh hợp vệ sinh; (10) Tỷ lệ dân nông thôn được sử dụng nước HVS, tỷ lệ dân số thành thị được sử dụng nước HVS. Riêng huyện Sơn Động dự kiến giao thêm một số chỉ tiêu thực hiện Đề án 30a; huyện Lục Ngạn giao thêm chỉ tiêu về giảm nghèo 13 xã có tỷ lệ hộ nghèo trên 50%; thành phố Bắc Giang giao thêm mục tiêu tổng mức lưu chuyển hàng hoá và xuất khẩu hàng hoá.

Về các ngành: Sở Nông nghiệp giao tăng thêm các chỉ tiêu là: Tốc độ tăng trưởng giá trị gia tăng; cơ cấu nội ngành và giảm 01 chỉ tiêu về hiện vật là diện tích và sản lượng cây đậu tương; Sở LĐTBXH giao thêm chỉ tiêu xóa nghèo đối với 13 xã có tỷ lệ hộ nghèo trên 50% của huyện Lục Ngạn, xóa nghèo huyện Sơn Động; Sở Y tế giảm 01 chỉ tiêu về số giường lưu tại trạm xá xã.

Về vốn đầu tư Trung ương cân đối cho ngân sách tỉnh đã được công bố ổn định trong 4 năm (2007-2010) theo quy định của Luật Ngân sách và nội dung Quyết định số 210/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Năm 2010 tiếp tục dành một phần ngân sách (ngoài tiền đầu giá QSD đất) để cân đối, bổ sung có mục tiêu cho các huyện, thành phố theo Nghị quyết số 08/2006/NQ-HĐND của HĐND tỉnh (khoá XVI).

Chương trình mục tiêu quốc gia vẫn tập trung thực hiện 10 chương trình, năm 2010 có thêm điểm mới là giao kèm theo các mục tiêu cho chương trình; Chương trình 135 giai đoạn II đối với Dự án xây dựng cơ sở hạ tầng tiếp tục được thực hiện theo các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư theo hướng công khai, minh bạch đến các xã và thôn, bản; Dự án 5 triệu ha rừng tiếp tục triển khai thực hiện.

Phần thứ ba **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Theo quy định của Luật Ngân sách, sau khi nhận được chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước năm 2010, các sở, cơ quan trực thuộc UBND tỉnh và UBND các huyện, thành phố; các cơ quan Đảng, tổ chức hội và đoàn thể nhân dân tiến hành giao kế hoạch Nhà nước năm 2010 cho các đơn vị trực thuộc trước ngày 31/12/2009. Đồng thời tổ chức hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các đơn vị thực hiện, hàng tháng tổng hợp, báo cáo kết quả về Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

2. Các ngành chức năng của tỉnh cần tăng cường công tác quản lý nhà nước, chống thất thoát lãng phí vốn, tài sản nhà nước đối với các dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn. Tổ chức hướng dẫn và kiểm tra việc triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư từ nguồn đầu giá quyền sử dụng đất, vốn hỗ trợ đầu tư từ ngân sách tỉnh cho xây dựng cơ sở hạ tầng của cấp huyện và xã. Các huyện, thành phố không sử dụng vào việc chi sự nghiệp, mua sắm tài sản công, hạn chế xây dựng trụ sở, khuôn viên cơ quan.

3. Thực hiện công khai kế hoạch vốn đầu tư cho các dự án, chủ đầu tư, nhà thầu xây lắp trên các phương tiện thông tin đại chúng để các tổ chức cộng đồng và nhân dân tham gia theo dõi và giám sát.

4. Tăng cường công tác giám sát, đánh giá đầu tư, thanh tra các công trình XDCCB, nhất là các dự án lớn. Phải tổ chức thanh tra, kiểm toán các dự án trước khi trình thẩm định phê duyệt quyết toán.

Để hoàn thành tốt nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2010 các cấp các ngành cần phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, gắn với Cuộc vận động “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*”, tạo không khí làm việc sôi nổi, khẩn trương trên các lĩnh vực; tập trung cao sự chỉ đạo, điều hành, huy động tối đa tiềm năng, thế mạnh của địa phương, đẩy mạnh thu hút và hấp thụ vốn đầu tư; nỗ lực để đạt kết quả cao nhất, tạo bước chuyển mạnh mẽ, góp phần hoàn thành vượt mức các mục tiêu kinh tế- xã hội chủ yếu của tỉnh năm 2010 và thực hiện thắng lợi các mục tiêu của kế hoạch 5 năm (2006-2010)./.

Nơi nhận:

- Các đại biểu dự Hội nghị;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở;
- Lưu VT, TH-QH.

GIÁM ĐỐC

(Đã ký)
Trịnh Hữu Thắng